

Số: 25 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 8 năm 2017

CHỈ THỊ
Về thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018

Thực hiện Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018 của ngành Giáo dục; để đẩy mạnh phát triển giáo dục và đào tạo thành phố theo các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội, Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục triển khai Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thành phố. Trong năm học 2017 - 2018, các cấp, các ngành, các cơ sở giáo dục trong thành phố tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

I. Phương hướng

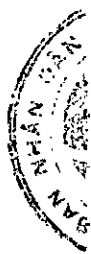
1. Phương hướng chung

Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nề nếp trong hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó giáo dục phổ thông chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng; giáo dục mầm non chú trọng việc chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo dục phổ thông tập trung đổi mới phương thức dạy học; chú trọng việc học đi đôi với hành, giáo dục nhà trường gắn với giáo dục gia đình và cộng đồng. Giáo dục thường xuyên thực hiện đa dạng hoá nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân, góp phần xây dựng xã hội học tập. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu công tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giữ vững vị trí tốp đầu của ngành giáo dục và đào tạo trong cả nước.

2. Phương hướng của các cấp học và trình độ đào tạo

2.1. Giáo dục mầm non

Rà soát, điều chỉnh và tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non; tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm



giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường hoạt động vui chơi và các hoạt động trải nghiệm, khám phá của trẻ, chú trọng giáo dục hình thành các thói quen phù hợp với độ tuổi của trẻ gắn với truyền thống văn hóa tốt đẹp của địa phương, dân tộc và yêu cầu của xã hội hiện đại; bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng. Quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Tập trung ưu tiên, huy động 100% trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo tăng từ 1% đến 2%; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển trường lớp mầm non để giải quyết vấn đề trường lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư. Phần đầu có thêm 08 trường đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5%. Có 100% trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới tổ chức học 2 buổi/ngày. 97% trường hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng và 50% số trường mầm non được đánh giá ngoài vào năm 2018.

2.2. Giáo dục phổ thông

Giáo dục tiểu học:

Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đi học tiểu học, tích cực vận động trẻ em khuyết tật học hòa nhập, duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ lưu ban, không có học sinh bỏ học, củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1, phần đầu có quận, huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 để tiến tới toàn thành phố đạt chuẩn mức độ 2 trước năm 2020; 80% trường tiểu học có tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tỷ lệ học sinh bán trú trên 70%, tỷ lệ học sinh được học ngoại ngữ đạt 99,5%. Duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh học tin học. Có thêm 08 trường đạt chuẩn quốc gia và tích cực triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Giáo dục trung học:

Tiếp tục thực hiện giảm tải chương trình giáo dục phổ thông bằng việc giao quyền chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cho các trường học; thực hiện thường xuyên hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung phương pháp đánh giá học sinh phù hợp với phương pháp dạy học tích cực; tăng cường kỹ năng thực hành vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6. Nâng cao chất lượng các tiêu chí phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học xuống dưới 0,1%. Tỷ lệ học sinh được lên lớp đạt 99,9%, tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,8%. Phần đầu có thêm 08 trường đạt chuẩn quốc gia.

Duy trì và ổn định quy mô trường lớp. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học xuống dưới 0,1 %; tỷ lệ học sinh được lên lớp đạt 99 %, giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp. Phần đầu nâng tỷ lệ học sinh có điểm sàn vào đại học, cao đẳng đạt 60% trở lên, có nhiều học sinh đỗ thủ khoa.

Tăng cường công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phần đầu trong top 3 toàn quốc về học sinh giỏi quốc gia; có học sinh tham gia thi và đoạt giải khu vực, quốc tế. Nâng cao chất lượng phổ cập trung học phổ thông và nghề tại các quận, huyện, phần đầu có 02 trường đạt chuẩn quốc gia.

2.3. Giáo dục thường xuyên

Thực hiện có hiệu quả đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; tiếp tục làm tốt công tác phổ cập giáo dục các cấp, tích cực liên kết trong việc dạy nghề. Tăng cường công tác quản lý, đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn tạo sự chuyên nghiệp, rõ nét về chất lượng giáo dục thường xuyên. Nâng cao thứ hạng và tỷ lệ kết quả tốt nghiệp bỏ túc trung học phổ thông. Tiếp tục đổi mới hoạt động của thư viện trường học, xây dựng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc tại các đơn vị giáo dục.

2.4. Giáo dục chuyên nghiệp

Tập trung đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, đánh giá kết quả học tập của người học gắn với chuẩn năng lực phù hợp với Khung trình độ quốc gia, thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp. Đảm bảo tuyển sinh đủ chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao đối với hệ chính quy và các hệ đào tạo khác trong trường, khoa sư phạm. Phối kết hợp với các đơn vị có chức năng đào tạo nghề trên địa bàn thành phố để đào tạo nghề cho người lao động và thực hiện mục tiêu phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

II. Nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục trong toàn thành phố

Tiếp tục xây dựng Quy hoạch tổng thể giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các địa phương, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá; điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được thành phố phê duyệt, nhằm hoàn thiện hệ

thống giáo dục của thành phố theo mục tiêu đã được xác định tại Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Hoàn thành trong quý 4 năm 2017.

2. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Tổ chức quán triệt trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các chủ trương của Đảng, Chính phủ, thành phố Hải Phòng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để mỗi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có nhận thức đúng và hành động thiết thực triển khai hoạt động đổi mới của ngành tại đơn vị.

Triển khai Đề án bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thành phố.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp đã ban hành gắn với việc thực hiện đổi mới nội dung, đổi mới phương pháp dạy học.

Coi trọng công tác bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, tăng cường phương pháp kỷ luật trong nhà trường; nâng cao hiệu quả Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa mới.

Tiếp tục tham mưu với thành phố ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với nhà giáo như: chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện bảo hiểm xã hội cho giáo viên mầm non, thực hiện xếp lương và trả lương cho giáo viên mầm non theo thang bảng lương chuyên môn và đảm bảo các chế độ phụ cấp lương đối với giáo viên mầm non theo qui định, chính sách thu hút người tài... tạo động lực phấn đấu cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

3. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hoá, điều kiện của từng địa phương, nhà trường, khả năng nhu cầu của trẻ.

Các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hoá học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và đất nước, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm hướng các hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Triển khai các hoạt động giáo dục theo hướng nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ bản ở trung học cơ sở, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

Tham mưu với thành phố triển khai thí điểm dạy song ngữ tại một số trường đối với bậc học phổ thông. Tiếp tục bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với giáo viên phổ thông và học ngoại ngữ tăng cường đối với các trường, khoa sư phạm.

Các đơn vị giáo dục chủ động mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài, tranh thủ tối đa hỗ trợ quốc tế trong lĩnh vực bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

Thực hiện đa dạng hoá các chương trình, sách giáo khoa, học liệu và hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và nhu cầu học tập ngoại ngữ của học sinh; quan tâm xây dựng phát triển môi trường thực hành ngoại ngữ thông qua phát triển các cộng đồng học tập ngoại ngữ.

5. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Triển khai thực hiện Quyết định 1604/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.

Phát triển hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tăng cường công tác và các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; nâng cấp hệ thống đường truyền internet tốc độ cao đảm bảo đường truyền tối thiểu là 25Mb.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và từng bước triển khai “Chính phủ điện tử” theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông từ Sở đến các đơn vị giáo dục, các cơ quan, đơn vị khác và ngược lại; hình thành cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ thông tin cho công tác hoạch định chính sách và quản lý; tăng cường triển khai việc quản lý quy trình xử lý công việc trên hệ thống Văn phòng điện tử S-office; thường xuyên cập nhật tin bài trên hệ thống cổng thông tin, website tại các đơn vị; hoàn thành việc triển khai chữ ký số để giúp việc kê khai thuế, bảo hiểm xã hội trực tuyến và xác thực văn bản điện tử... Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và kết nối trường học một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả; tăng cường sử dụng số điện tử trong nhà trường; xây dựng kho bài giảng e-Learning trực tuyến và hệ thống phòng họp trực tuyến Vmeeting để đáp ứng nhu cầu tự học và học tập suốt đời của người học, thu hẹp khoảng cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục và đào tạo có chất lượng của người học giữa các địa phương, là công cụ để hội nhập quốc tế về chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin một cách chuyên nghiệp và hiệu quả.

6. Đây mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo

Thực hiện xây dựng đề án chuyển đổi trường công lập ở một số cấp học, ngành học sang trường chất lượng cao tự chủ về tài chính, nhân lực, hoạt động theo mô hình cung ứng dịch vụ của cơ chế thị trường. Trước hết, nghiên cứu, lựa chọn và thực hiện thí điểm đối với một số trường công lập thuộc các cấp học có điều kiện.

Tăng cường tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường; đây mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giảm các nội dung bất hợp lý hoặc không cần thiết gắn với đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, thi,... tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới. Đây mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Kiện toàn Hội đồng trường, đảm bảo các điều kiện để Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

7. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai Đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020, thực hiện tốt Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 07/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế.

Chủ động liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài về giáo dục với trọng tâm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; học tập, chuyên giao công nghệ giáo dục - đào tạo về quản lý, phương pháp, chương trình, giáo trình của các cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định phù hợp với giáo dục - đào tạo thành phố. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất chương trình, kế hoạch trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên với các quốc gia có trình độ giáo dục - đào tạo tiên tiến, có mối quan hệ kinh tế-xã hội với thành phố đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo với nước ngoài và các hoạt động dịch vụ tư vấn du học.

8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục, sử dụng và quản lý có hiệu quả các nguồn đầu tư cho giáo dục. Triển khai Kế hoạch số 1084/KH-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kết luận số 29/KL-TU ngày 12/03/2015 về việc thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển giáo dục mầm non thành phố Hải Phòng đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch số 2649/KH-UBND ngày 14/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Tiếp tục triển khai Đề án “Nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế chính sách xã hội hóa giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013-2016, định hướng đến năm 2020” nhằm tăng cường huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục, nhất là lĩnh vực giáo dục mầm non ở các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn.

Tiếp tục thực hiện Đề án kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015, lộ trình đến năm 2020.

Khảo sát, đánh giá để tham mưu với thành phố xây dựng các chính sách, giải pháp, hướng dẫn huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học; mở rộng quy mô lớp học để giảm sĩ số học sinh ở khu vực thành thị.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy từ cung cấp kiến thức sang hỗ trợ phát triển năng lực và phẩm chất của người học, gắn lý thuyết với thực nghiệm, gắn nhà trường với nghiên cứu ứng dụng.

Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên theo chuẩn đã ban hành từ đó xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, đào tạo lại. Đầu tư cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm hiện đại giúp cho học sinh có điều kiện học tập và nghiên cứu.

Đối với học sinh, sinh viên yêu cầu về khả năng tin học và ngoại ngữ phải đáp ứng theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo.

Tạo điều kiện nhằm thu hút các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia quốc tế tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các đơn vị giáo dục.

III. Các giải pháp cơ bản

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo

Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tế, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thành phố và các đề án, dự án, kế hoạch, chỉ thị, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố đã được phê duyệt. Tiếp tục triển khai thực hiện “ba công khai” theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; định kỳ 6 tháng rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc quyền quản lý của các cấp để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; triển khai hệ thống phần mềm một cửa điện tử liên thông; hệ thống Văn phòng điện tử S-office; xây dựng quy trình xử lý công việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo. Nâng mức độ hành chính công trực tuyến lên mức độ 3 và 4 để phục vụ các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thành phố.

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm.

2. Tăng cường nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Các đơn vị giáo dục thực hiện rà soát, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm. Đối với những nhân sự không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm thì điều động, bố trí công việc khác hoặc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Triển khai Đề án bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thành phố.

Bổ sung, hoàn thiện các quy trình đánh giá, xếp loại, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo hướng thực chất, hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ quản lý giáo dục.

3. Tiếp tục tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Tham mưu với các cấp chính quyền và phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học theo Quyết định số 1625/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo cho các đơn vị khó khăn, nhất là các đối tượng chính sách.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục, sử dụng và quản lý có hiệu quả các nguồn đầu tư cho giáo dục. Tiếp tục thực hiện Đề án xã hội hóa giáo dục và đào tạo nhằm tăng cường huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục và thực hiện Đề án “Giáo dục gia đình đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo thành phố”.

Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh thu hút các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào giáo dục. Ưu tiên cho các tổ chức, cá nhân thành lập các trường tư thục đối với bậc học mầm non và tiểu học, đặc biệt là thành lập các trường đa cấp theo tiêu chuẩn quốc tế.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khảo thí, thực hiện việc đánh giá đúng năng lực của người học, đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho giáo viên và học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng các đơn vị giáo dục, gắn kết quả của kiểm định chất lượng với cải cách hành chính tại các đơn vị giáo dục. Các đơn vị tăng cường công tác tự đánh giá, cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo; khuyến khích tổ chức đánh giá đồng cấp để chuẩn bị cho công tác đánh giá ngoài và đăng ký kiểm định chất lượng các đơn vị giáo dục.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Chú trọng công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về việc thực hiện các chủ trương đổi mới của ngành. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh và truyền hình trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong việc đưa tin về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để lan tỏa, khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, sinh viên phấn đấu, vươn lên.

Tổ chức các lớp tập huấn về công tác truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức và Thủ trưởng các đơn vị giáo dục.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị giáo dục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp để thực hiện.

2. Các Sở, ngành thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng đưa tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách và hoạt động của ngành giáo dục và đào tạo; triển khai các chương trình, đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo; chấn chỉnh hoạt động của các cửa hàng Game online ở gần các trường học.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ thực hiện việc giao kế hoạch chỉ tiêu biên chế, cân đối ngân sách và nguồn lực đảm bảo các điều kiện cần thiết để ngành giáo dục và đào tạo, các địa phương hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học.

- Các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường quan tâm tạo điều kiện về quỹ đất dành cho các cơ sở giáo dục.

- Sở Y tế triển khai các hoạt động y tế trường học và phòng chống các dịch bệnh trong học đường.

- Sở Văn hoá và Thể thao triển khai các cuộc thi văn nghệ, thể thao.

- Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội chỉ đạo để các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên hoạt động có hiệu quả.

- Công an thành phố chỉ đạo ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, tuyên truyền, giáo dục và tổ chức thực hiện Luật An toàn giao thông trong các trường học; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho thầy và trò.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung chỉ đạo các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện tốt Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố; tăng cường trách nhiệm và đẩy mạnh sự

ng nghiệp giáo dục và đào tạo tại địa phương, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2017 - 2018.

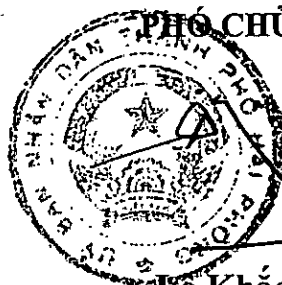
4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các ban, ngành, đoàn thể thành phố theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị tăng cường các hoạt động phối hợp thực hiện nhiệm vụ năm học và tạo điều kiện để sự nghiệp giáo dục và đào tạo của thành phố tiếp tục phát triển.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị trường học, cơ sở đào tạo, theo nhiệm vụ chức năng của mình xây dựng kế hoạch và có biện pháp cụ thể thực hiện tốt Chỉ thị này. /

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ủy ban MTTQVN TP và các đoàn thể;
- Văn phòng: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Đài PTTH HP, Báo HP, Báo ANHP;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Trường ĐH HP;
- Các trường chuyên nghiệp TP;
- CPVP;
- Phòng KTGSTĐKT;
- CV: GD, LĐ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam